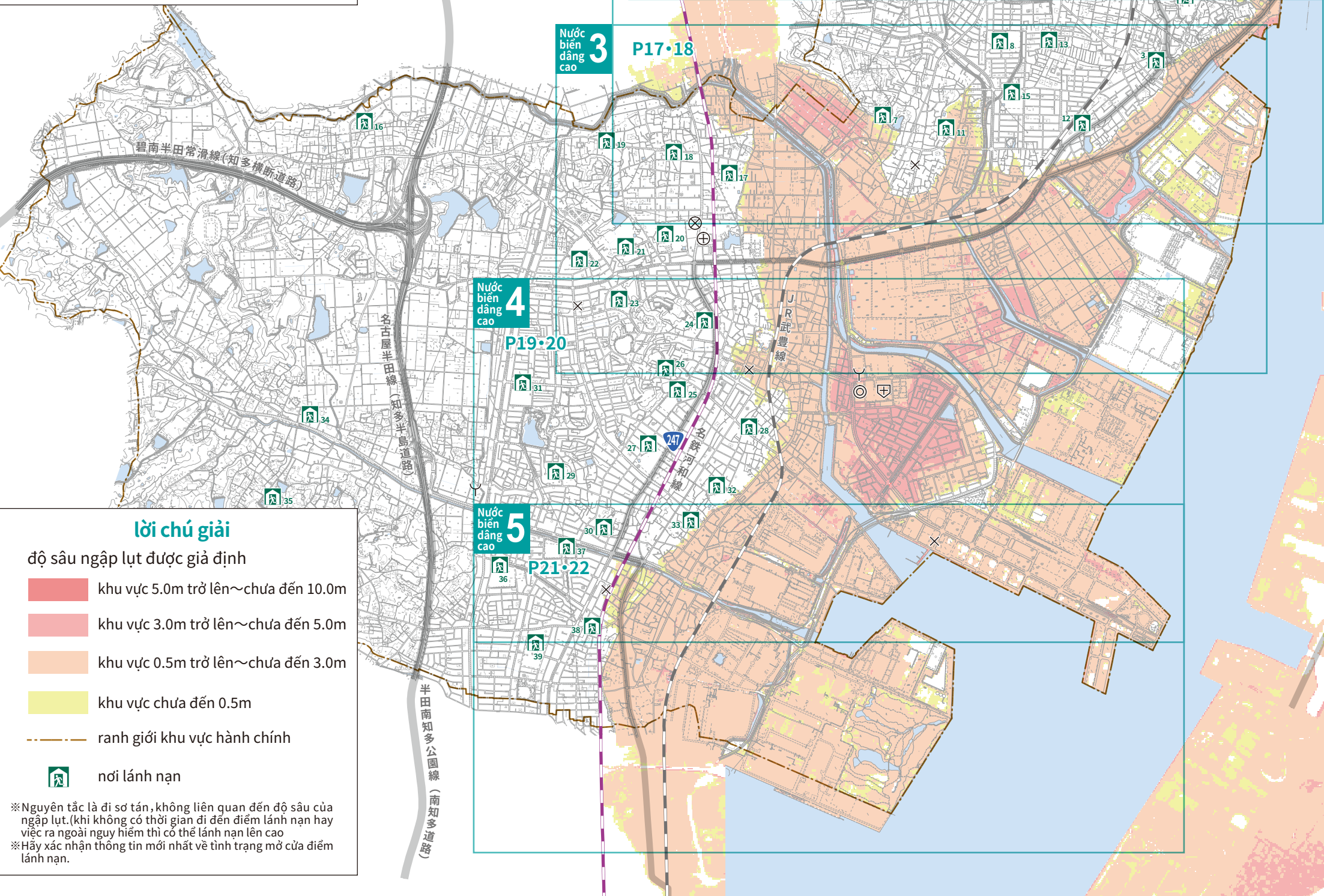
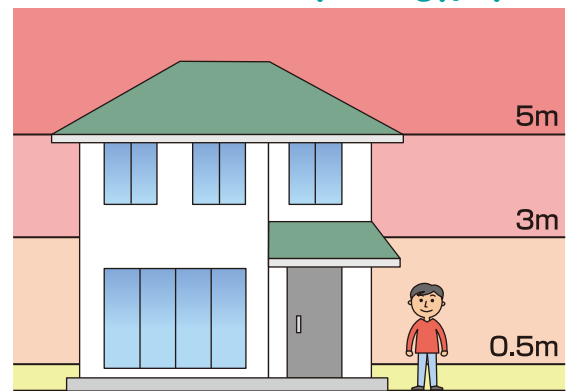


Bản đồ dự báo thiên tai nước biển dâng cao

tổng thể bản đồ

tiêu chuẩn của độ sâu ngập lụt



lời chú giải

độ sâu ngập lụt được giả định

- khu vực 5.0m trở lên~chưa đến 10.0m
- khu vực 3.0m trở lên~chưa đến 5.0m
- khu vực 0.5m trở lên~chưa đến 3.0m
- khu vực chưa đến 0.5m
- ranh giới khu vực hành chính
- nơi lánh nạn

※Nguyên tắc là đi sơ tán, không liên quan đến độ sâu của ngập lụt.(khi không có thời gian đi đến điểm lánh nạn hay việc ra ngoài nguy hiểm thì có thể lánh nạn lên cao)
※Hãy xác nhận thông tin mới nhất về tình trạng mở cửa điểm lánh nạn.

《Danh sách điểm lánh nạn》

Số	Tên cơ sở	Vị trí hiện tại
1	KAMEZAKI SHOUGAKKOU	KAMEZAKI TSUKIMI CHO 3-10
2	KAMEZAKI CHUUGAKKOU	KAMEZAKI TAKANE CHO 5-40
3	KAMEZAKI KOUINKAN	KAMEZAKI CHO 7-96-1
4	ARIWAKI KOUINKAN / ARIWAKI SHOUGAKKOU	ARIWAKI CHO 5-1-1
5	HANDA HIGASHI KOUTOU GAKKOU	NISHI HAEMI CHO 30
6	NIHON FUKUSHI DAIGAKU HANDA CAMPUS COMMUNITI SENTA-TO	HIGASHI HAEMI CHO 26-2
7	OKKAWA KOUINKAN	OKKAWA NISHINOMIYA CHO 3-59-1
8	OKKAWA CHUUGAKKOU	OOIKE CHO 3-1
9	KAMIIKE KOUINKAN	KAMIIKE CHO 5-44-1
10	YOKOGAWA SHOUGAKKOU	ODENNE CHO 1-11-1
11	OKKAWA SHOUGAKKOU	OKKAWA KITAGAWA CHO 1-1
12	ARAI KOUINKAN	ARAI CHO 2-63
13	HIRACHI KOUINKAN	HIRACHI CHO 2-50-1
14	TAKANE HOIKUEN	HIRACHI CHO 5-30-2
15	OKKAWA HIGASHI SHOUGAKKOU	HANADA CHO 3-1
16	SHUUNOU KOUINKAN	HIRAI CHO 7-43
17	HANDA CHUUGAKKOU	YANABE HIGASHI MACHI 5-80
18	YANABE KOUINKAN	YANABE NAKA MACHI 5-20
19	YANABE SHOUGAKKOU	YANABE TAKAYAMA CHO 5-55
20	HANDA KOUTOU GAKKOU	DEGUCHI CHO 1-30
21	HANDA NOUGYOU KOUTOU GAKKOU	HIIRAGI CHO 1-1
22	HANDA KOUKA KOUTOU GAKKOU	HIIRAGI CHO 3-1
23	KARIYADO SHOUGAKKOU	SEISHIRO CHO 1-5-2
24	KARIYADO HALL	KARIYADO CHO 1-22-1
25	HANDA SHOUGYOU KOUTOU GAKKOU	HAKUSAN CHO 2-30
26	KYOUWA KOUINKAN	HAKUSAN CHO 4-122
27	NARAWA CHUUGAKKOU	SHOUWA CHO 3-8
28	KYOUWA KOUINKAN	KYOUWA CHO 2-122
29	NISHI NARAWA KOUINKAN	MIYAMOTO CHO 4-106-8
30	NISHI NARAWA KOUINKAN	TOUGOU CHO 2-104
31	MIYAIKE SHOUGAKKOU	MINAMI FUTATSUZAKA CHO 2-1-1
32	NARAWA SHOUGAKKOU	NARAWA HON MACHI 2-1
33	NARAWA KOUINKAN	NARAWA HON MACHI 4-5
34	ITAYAMA KOUINKAN	ITAYAMA CHO 1-100-11
35	ITAYAMA SHOUGAKKOU	YOMOGI CHO 37-1
36	AOYAMA CHUUGAKKOU	AOYAMA 5-6-1
37	AOYAMA KINEN BUDOUKAN	AOYAMA 2-1-2
38	GOUDO KOUINKAN	HANAZONO CHO 1-12-2
39	HANAZONO SHOUGAKKOU	HANAZONO CHO 3-5-1

※Không viết những nơi vốn là điểm lánh nạn mà một phần hoặc toàn bộ tòa nhà có nguy cơ bị ngập lụt nên thành nơi được chỉ định lánh nạn.

●thời gian ước chừng mất để lánh nạn(60m/phút)



※60m/phút: căn cứ vào thiên tai trong quá khứ, xem xét tốc độ đi bộ tự do của người cao tuổi và thiết lập.
※tùy vào điều kiện hay tình trạng của mỗi nơi mà sẽ có sự khác nhau vì vậy đây chỉ là hướng dẫn

